

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **5662/BKHĐT-TTĐMST**
V/v lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị
định thay thế Nghị định số
94/2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày **18** tháng **7** năm **2024**

Kính gửi:

Căn cứ quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại công văn số 4294/VPCP-KTTH ngày 18/6/2024 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo Tờ trình và Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (gửi kèm theo).

Để hoàn thiện Nghị định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Quý Cơ quan có ý kiến đối với Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Nghị định, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư bằng văn bản và gửi về thư điện tử: quyenntl@nic.gov.vn trước ngày 10/8/2024 để tổng hợp.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư mong nhận được sự phối hợp của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ (để đăng tải, xin ý kiến);
- Bộ KH&ĐT: Trung tâm CNTT và CDS (để đăng tải, xin ý kiến);
- Lưu: VT, TTĐMST

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Duy Đông

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

NGHỊ ĐỊNH

Quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm
Đổi mới sáng tạo Quốc gia

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19 tháng 6 năm 2013; ~~Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014;~~

~~Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;~~

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủ đô (sửa đổi) ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định một số cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (sau đây gọi tắt là Trung tâm) được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, ~~được thành lập theo Quyết định số~~

In đậm: Bổ sung so với quy định hiện hành

Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành

~~1269/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức và cá nhân hoạt động tại Trung tâm và các đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm.~~

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- ~~1. Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia và các cơ sở hoạt động của Trung tâm trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.~~
2. Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động tại Trung tâm.
3. Đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm.
4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo là người hoạt động nghiên cứu, phát triển ý tưởng và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới.
2. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.
3. Đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm là các tổ chức, cá nhân có ký kết thỏa thuận hợp tác với Trung tâm nhằm hỗ trợ triển khai các chương trình, dự án, hoạt động thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, hỗ trợ Trung tâm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương II

CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI TRUNG TÂM VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, TỔ CHỨC KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO HOẠT ĐỘNG TẠI TRUNG TÂM

Mục 1

CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI CHUNG

Điều 4. Cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển chung

1. Nhà nước khuyến khích và có các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để tạo môi trường nghiên cứu và phát triển, đầu tư kinh doanh thuận lợi tối đa tại Trung tâm nhằm thu hút nhân tài, chuyên gia trong và ngoài nước, các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ lớn trong nước và từ các nước có trình độ công nghệ phát triển để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô

In đậm: Bổ sung so với quy định hiện hành

Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành

hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.

2. Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ.

3. Trung tâm được thực hiện cơ chế tự chủ áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. Ngoài ra, Trung tâm được thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù riêng quy định tại Nghị định này.

4. Trung tâm được đầu tư xây dựng, khai thác, quản lý cơ sở lưu trú và dịch vụ, tiện ích khác cho chuyên gia, người lao động làm việc tại Trung tâm.

5. Trung tâm được thành lập và quản lý, vận hành quỹ đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, thực hiện các hoạt động theo quy định tại Nghị định này.

6. Các tổ chức, cá nhân hoạt động tại các cơ sở của Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật; được ưu tiên hỗ trợ từ các chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp của các bộ, ngành, địa phương.

~~3. Ưu tiên, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, tự động hóa và các doanh nghiệp khác có liên quan đặt văn phòng, bộ phận nghiên cứu và phát triển trong Trung tâm để phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong Trung tâm.~~

Điều 5. Thị thực và lao động nước ngoài

1. Người nước ngoài được xem xét cấp thị thực nhập cảnh có giá trị sử dụng nhiều lần và thời hạn phù hợp với thời gian làm việc trực tiếp tại Trung tâm theo hướng dẫn của Bộ Công an gồm:

a) Cá nhân làm việc tại Trung tâm bao gồm các cá nhân là người lao động, chuyên gia, nhà khoa học của Trung tâm, của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm, của đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo và cá nhân khởi nghiệp sáng tạo;

b) Lãnh đạo, nhà quản lý, chuyên gia của các tập đoàn, doanh nghiệp

In đậm: Bổ sung so với quy định hiện hành

Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành

công nghệ nước ngoài đến Việt Nam để nghiên cứu, hợp tác, xúc tiến đầu tư vào Trung tâm.

c) Thành viên gia đình (bao gồm bố đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi dưới 18 tuổi) của cá nhân nêu tại điểm a khoản này.

Phương án 1: Cơ bản giữ nguyên như Nghị định số 94/2020/NĐ-CP

2. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, chuyên gia nước ngoài làm việc tại Trung tâm được ~~Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc~~ cấp Giấy phép lao động theo quy trình, thủ tục rút gọn.

Phương án 2:

2. Người lao động nước ngoài không thuộc diện phải đề nghị cấp giấy phép lao động trong các trường hợp sau:

- a) Có hợp đồng lao động với Trung tâm;
- b) Có hợp đồng lao động với các doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ cho Trung tâm và thực hiện công việc liên quan trực tiếp đến các hoạt động của Trung tâm.
- c) Có hợp đồng lao động với các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động tại cơ sở của Trung tâm.
- d) Trình tự thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động thực hiện theo quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

3. Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc quyết định chấp thuận kế hoạch sử dụng người lao động nước ngoài của Trung tâm tại cơ sở Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

Điều 6. Ưu đãi về tín dụng đầu tư

1. Dự án đầu tư của cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm và dự án đầu tư của Trung tâm thuộc danh mục các dự án được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước được hưởng các ưu đãi vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được nhận tài trợ, hỗ trợ, vay vốn và bảo lãnh vốn vay của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công

nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và các quỹ đầu tư phát triển, quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của pháp luật.

Mục 2

CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA

Điều 7. Ưu đãi đất đai và tạo mặt bằng hoạt động

1. Trung tâm được thuê đất trong thời hạn 50 năm trong các khu công nghệ cao và được miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê.

2. Trung tâm không thuộc đối tượng nộp tiền thuê đất trong trường hợp sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

3. Đối với cơ sở Trung tâm tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc:

a) Được áp dụng các quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

b) Miễn tiền sử dụng hạ tầng cho diện tích đất được thuê nằm trong khu vực phải trả tiền sử dụng hạ tầng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật do nhà nước đầu tư;

c) Miễn toàn bộ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư;

d) Ngân sách nhà nước hỗ trợ toàn bộ kinh phí san lấp mặt bằng của dự án đầu tư cơ sở Trung tâm;

Điều 8. Tiếp nhận và sử dụng các khoản tài trợ, tặng cho

1. Trung tâm được tiếp nhận và sử dụng các khoản tài trợ, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong nước (sau đây gọi chung là các khoản tài trợ), bao gồm cả phần lãi tiền gửi các khoản tài trợ, để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, chi thường xuyên, hỗ trợ hoạt động và công tác quản lý, vận hành của Trung tâm.

2. Các khoản tài trợ và phần lãi tiền gửi các khoản tài trợ được quản lý theo cơ chế là nguồn thu hợp pháp của Trung tâm, không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

3. Trình tự, thủ tục tiếp nhận, sử dụng khoản tài trợ cho Trung tâm được thực hiện như sau:

a) Giám đốc Trung tâm quyết định việc tiếp nhận hoặc từ chối tiếp nhận tài trợ bằng tiền hoặc tài sản khác trên cơ sở đề xuất tài trợ bằng văn bản của tổ chức, cá nhân trong nước.

b) Sau khi Giám đốc Trung tâm phê duyệt việc tiếp nhận tài trợ, Trung tâm thực hiện tiếp nhận tài trợ và thực hiện hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật.

c) Các khoản tài trợ được sử dụng sau khi tiếp nhận, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của nhà tài trợ, không phải thực hiện thủ tục xác lập sở hữu toàn dân.

d) Trường hợp tài trợ, đóng góp bằng công trình xây dựng cơ bản hoặc phòng thí nghiệm (bao gồm máy móc thiết bị): Nhà tài trợ hoàn thành hồ sơ, tài liệu và chứng từ liên quan đến xây dựng công trình hoặc phòng thí nghiệm chuyển cho Trung tâm để thực hiện hạch toán theo giá trị công trình tài trợ đã nhận bàn giao.

đ) Các khoản tài trợ không phải là tiền, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 5 Điều này phải được quy đổi ra tiền. Đối với tài sản mà theo văn bản của nhà tài trợ có giá trị lớn trên 10 tỷ đồng hoặc chưa có tại Việt Nam hoặc trong trường hợp cần thiết theo quyết định của Giám đốc Trung tâm, Trung tâm lập hội đồng thẩm định hoặc thuê tổ chức thẩm định giá thành lập hợp pháp định giá tài sản.

e) Bên tài trợ, viện trợ phải chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của khoản tài trợ, viện trợ.

Điều 9. Ưu đãi thuế

1. Trung tâm được miễn thuế hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định, hàng hoá nhập khẩu sử dụng trực tiếp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

2. Đối với cơ sở Trung tâm tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc:

a) ~~Được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 30 năm kể từ năm đầu tiên có doanh thu, miễn thuế trong 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp không quá 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.~~

b) ~~Được miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất trong thời hạn 05 năm, kể từ khi bắt~~

In đậm: Bổ sung so với quy định hiện hành

Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành

đầu sản xuất.

3. Trung tâm được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

~~3. Đối với các cơ sở của Trung tâm ngoài Khu công nghệ cao Hòa Lạc:~~

~~Được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như áp dụng đối với Trung tâm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được quy định tại pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.~~

Điều 10. Chính sách về tuyển dụng

1. Trung tâm được áp dụng cơ chế tuyển dụng viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

2. Ngoài các chức danh quản lý do viên chức quản lý đảm nhiệm, Trung tâm được tuyển dụng lao động hợp đồng vào các vị trí quản lý đối với các đơn vị, bộ phận trực thuộc Trung tâm. Trường hợp tuyển dụng lao động hợp đồng làm quản lý, Trung tâm báo cáo Hội đồng quản lý xem xét, phê duyệt. Thời gian người lao động hợp đồng thực hiện nhiệm vụ quản lý không quá ba (03) năm.

Điều 11. Cơ chế tài chính, đầu tư

1. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho Trung tâm để xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho Trung tâm để triển khai các chương trình, nhiệm vụ do Trung tâm thực hiện nhằm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

2. Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên hằng năm của Trung tâm đến năm 2030. Mức hỗ trợ căn cứ vào kết quả hoạt động hằng năm, định kỳ 3 năm và kết quả kiểm toán hằng năm của Trung tâm, theo hướng tăng dần tự chủ về kinh phí.

Điều 12. Thành lập Quỹ Đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo Quốc gia

1. Thành lập Quỹ Đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo Quốc gia (sau đây gọi là Quỹ) để bổ sung nguồn lực đầu tư và hỗ trợ các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

2. Quỹ hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần, có sự tham gia góp vốn điều lệ của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia và các doanh nghiệp, các quỹ đầu tư, các tổ chức, cá

In đậm: Bổ sung so với quy định hiện hành

Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành

nhân khác.

3. Việc quản lý, sử dụng vốn của Quỹ theo nguyên tắc thị trường, chấp nhận khả năng rủi ro và đảm bảo công khai, minh bạch.

4. Quỹ thực hiện đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo thông qua các hoạt động như sau:

a) Đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước và nước ngoài, trong đó bao gồm đầu tư mạo hiểm.

b) Tài trợ cho hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho doanh nghiệp.

c) Tài trợ học bổng, kinh phí nghiên cứu cho các tổ chức nghiên cứu, các chuyên gia trong các lĩnh vực công nghệ ưu tiên phát triển của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

d) Tài trợ học bổng cho sinh viên tài năng trong các lĩnh vực công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

5. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Điều lệ của Quỹ, trong đó bao gồm loại hình doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức, vốn điều lệ, mức vốn góp của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, cơ chế thu hút, ủy thác nguồn vốn đầu tư, cơ chế tài trợ cho đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, tỷ lệ chấp nhận rủi ro của Quỹ trong hoạt động đầu tư.

Điều 13. Cung cấp dịch vụ

1. Trung tâm được cung cấp các dịch vụ sự nghiệp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ như sau:

a) Sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật để hoàn thiện ý tưởng kinh doanh, hoàn thiện công nghệ.

b) Không gian làm việc, không gian trưng bày sản phẩm, không gian lắp đặt các phòng thí nghiệm, phòng sản xuất thử nghiệm, không gian lưu trú cho chuyên gia, người lao động, các dịch vụ tiện ích phục vụ cho hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

c) Tư vấn, hỗ trợ kết nối, thúc đẩy đổi mới sáng tạo về công nghệ, sở hữu trí tuệ, pháp lý, tài chính, quản trị doanh nghiệp, đánh giá, chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, công nghệ.

d) Tổ chức triển lãm, hội nghị, diễn đàn về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và cung cấp các dịch vụ kết nối đầu tư, kinh doanh trong nước và

nước ngoài cho các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

đ) Ươm tạo doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, tăng tốc khởi nghiệp; tổ chức các cuộc thi bình chọn trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp tiêu biểu.

e) Đào tạo, nâng cao năng lực, nghiên cứu, tư vấn về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; tư vấn phương án, mô hình kinh doanh.

g) Cung cấp dịch vụ cần thiết khác để hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

Mục 3

CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI CÁ NHÂN, TỔ CHỨC KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO HOẠT ĐỘNG TẠI TRUNG TÂM, ~~ĐỐI TÁC CỦA TRUNG TÂM~~

~~Điều 12. Đấu thầu đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo~~

~~1. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm khi tham gia đấu thầu các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu được miễn một số **hoặc toàn bộ** các tiêu chí đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu, bao gồm yêu cầu về doanh thu, nguồn lực tài chính, hợp đồng tương tự và các yêu cầu khác để phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.~~

~~2. Khi đánh giá, xếp hạng hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, nhà thầu là doanh nghiệp nhỏ khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp siêu nhỏ khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm, được tính ưu đãi như đối với trường hợp nhà thầu cung cấp hàng hóa có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 25% trở lên theo quy định của pháp luật về đấu thầu, cách tính ưu đãi thực hiện theo quy định của Chính phủ về lựa chọn nhà thầu.~~

~~Điều 14. Về hỗ trợ của Trung tâm~~

~~Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm và đối tác đổi mới sáng tạo của Trung tâm được Trung tâm được hỗ trợ:~~

~~1. Thực hiện các thủ tục hành chính trong quá trình nghiên cứu, đầu tư, kinh doanh và thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ.~~

~~2. Thực hiện các thủ tục về thị thực nhập cảnh, giấy phép lao động, cư trú.~~

In đậm: Bổ sung so với quy định hiện hành

Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành

3. Quảng bá, xúc tiến đầu tư và kết nối với hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

4. Văn phòng làm việc và sử dụng phòng thí nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định và các phương tiện, tiện ích khác của Trung tâm.

5. Được ưu tiên xét chọn tham gia các chương trình, hoạt động tài trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp của Trung tâm.

6. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động tại các cơ sở hoạt động của Trung tâm là đối tượng được hưởng các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 15. Đăng ký doanh nghiệp và xác lập quyền sở hữu công nghiệp

1. Cá nhân ~~khởi nghiệp sáng tạo~~, doanh nghiệp ~~khởi nghiệp sáng tạo~~ hoạt động tại Trung tâm khi đăng ký thành lập doanh nghiệp được cấp đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ.

2. Cá nhân, tổ chức ~~khởi nghiệp sáng tạo~~, doanh nghiệp ~~khởi nghiệp sáng tạo~~ hoạt động tại Trung tâm được ưu tiên thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp trước thời hạn khi có yêu cầu.

Điều 16. Về cơ chế, chính sách khác

Cá nhân, **tổ chức** ~~khởi nghiệp sáng tạo~~, doanh nghiệp ~~khởi nghiệp sáng tạo~~ hoạt động tại Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ~~ưu đãi~~ **hỗ trợ** sau:

1. Được huy động và nhận tài trợ từ các chương trình tài trợ nghiên cứu của Chính phủ và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.

2. Được hưởng ~~ưu đãi~~ ưu đãi cao nhất về thuế được quy định tại pháp luật về thuế.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Căn cứ thực tế từng thời kỳ, giai đoạn phát triển kinh tế xã hội, Chính phủ xem xét, quyết định áp dụng một phần hoặc toàn bộ cơ chế, chính sách quy

In đậm: Bổ sung so với quy định hiện hành

Gạch ngang: Bỏ so với quy định hiện hành

định tại Nghị định này đối với các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo khác.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Trình Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách ưu đãi bổ sung khác để thúc đẩy hoạt động của Trung tâm, các tổ chức, cá nhân hoạt động tại Trung tâm và các dự án cần đặc biệt thu hút đầu tư vào Trung tâm phù hợp với từng thời kỳ, giai đoạn phát triển của Trung tâm;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan trình Chính phủ xem xét, quyết định các trường hợp nêu tại khoản 1 Điều này;

c) Chỉ đạo Trung tâm trong việc huy động các nguồn lực hợp pháp để xây dựng, vận hành Trung tâm theo đúng mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm đã được cấp có thẩm quyền quyết định; ban hành theo thẩm quyền quy định về hỗ trợ của Trung tâm nêu tại Điều 11 Nghị định này.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Chỉ đạo Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này;

c) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ xem xét, quyết định các trường hợp nêu tại khoản 1 Điều này để thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Công an hướng dẫn thực hiện cấp thị thực nhập cảnh theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này.

5. Bộ Tài chính **hướng dẫn quy định về hỗ trợ kinh phí thường xuyên cho Trung tâm và** đề xuất bổ sung quy định ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho **Trung tâm theo quy định tại khoản 3 Điều 7** ~~các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định này~~ vào Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và hướng dẫn ưu đãi về đất đai **cho Trung tâm theo thuế áp dụng cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này** ~~vào pháp luật đất đai, thuế để thực hiện.~~

6. Các bộ, cơ quan ngang bộ trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại Trung tâm.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- a) Hỗ trợ thành lập, hoạt động cơ sở của Trung tâm đặt tại địa phương;
- b) Kết nối hoạt động của các trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của địa phương với hoạt động của Trung tâm.
- c) Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chỉ đạo Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc hỗ trợ Trung tâm thực hiện các thủ tục về đất đai, đầu tư, xây dựng, thị thực, lao động cho người nước ngoài và các nhiệm vụ liên quan khác quy định tại Nghị định này;

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 20...
2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính

Số: /TTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

TỜ TRÌNH

**Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020
của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi
đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Thông báo số 75/TB-VPCP ngày 16/3/2023 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi thăm, làm việc tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia; Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Công văn số 4249/VPCP-KTTH ngày 18/6/2024 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin trình Chính phủ Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia như sau:

I. VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra một trong những đột phá chiến lược là “Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo”.

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã xác định một trong những chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia là: “Áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt, có tính đột phá đối với các trung tâm đổi mới sáng tạo. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, trường đại học và viện nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu mạnh”, “Tạo lập đồng bộ và kịp thời khung pháp lý và hệ thống các chính sách để triển khai và phát triển các công nghệ mới”, “Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, đẩy nhanh thành lập các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, trước mắt tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh”.

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định mục tiêu

tổng quát là “Phần đầu đến năm 2030, là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; có thể chế quản lý hiện đại, cạnh tranh, hiệu lực, hiệu quả; kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền vững, độc lập, tự chủ trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với nâng cao hiệu quả trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế”.

- Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 được ban hành theo Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã nêu định hướng giải pháp về đổi mới và hoàn thiện quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: “Hoàn thiện hệ thống pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế; đồng bộ hóa các quy định pháp luật, chính sách liên quan đến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng tháo gỡ các nút thắt, rào cản, tạo thuận lợi tốt nhất cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tăng cường các công cụ và chính sách đột phá nhằm khuyến khích và thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới và đổi mới sáng tạo để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp”.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Đầu tư năm 2020 bổ sung các quy định mới đối với hoạt động đổi mới sáng tạo và giao Chính phủ quy định chi tiết, gồm:

+ Điểm e khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư quy định “Dự án đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển” là đối tượng ưu đãi đầu tư; khoản 8 Điều 15 Luật Đầu tư giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.

+ Điểm a khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư quy định “trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ” là đối tượng áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt; khoản 7 Điều 20 Luật Đầu tư giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.

+ Điểm c khoản 1 Điều 22 Luật Đầu tư quy định nhà đầu tư nước ngoài không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư khi “thành lập doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa”. Khoản 4 Điều 23 Luật Đầu tư giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “Thủ tướng Chính phủ quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ” (khoản 3 Điều 47); việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn được áp dụng đối với “trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành” và “trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn” (khoản 1 Điều 146).

3. Cơ sở thực tiễn

Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia được thành lập theo Quyết định số 1269/QĐ-TTg ngày 02/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ nhằm thực hiện hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ.

Ngày 21/8/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 94/2020/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

Qua 04 năm triển khai thực hiện, các quy định tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP đã đi vào thực tiễn, giúp xây dựng, hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Việt Nam; bước đầu tạo lập, dẫn dắt và kết nối hoạt động đổi mới sáng tạo trong các ngành, địa phương và doanh nghiệp. Tuy nhiên, quá trình thực hiện Nghị định đã phát sinh một số nội dung đòi hỏi phải nghiên cứu, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP như sau:

- Sau khi Nghị định được ban hành, Luật Đầu tư năm 2020 đã bổ sung các quy định mới đối với hoạt động đổi mới sáng tạo và Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, cần được bổ sung, quy định chi tiết vào Nghị định số 94/2020/NĐ-CP.

- Nghị định số 94/2020/NĐ-CP chủ yếu tập trung vào việc tập hợp những cơ chế, chính sách đã được quy định tại pháp luật hiện hành để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai, áp dụng. Nghị định còn thiếu những cơ chế, chính sách được xây dựng thuộc thẩm quyền của Chính phủ để tạo đột phá đối với mô hình, cơ cấu tổ chức và hoạt động đổi mới sáng tạo tại Trung tâm nên còn hạn chế vai trò dẫn dắt đổi mới sáng tạo của Trung tâm cũng như thu hút hoạt động của các doanh nghiệp, đối tác hoạt động tại Trung tâm.

- Thực tế quá trình đầu tư xây dựng, tổ chức nghiên cứu cơ chế vận hành của Cơ sở Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia tại Khu công nghệ cao Hoà Lạc đang cho thấy nhiều cơ chế, chính sách đặc thù cần kịp thời bổ sung để tạo điều kiện vận hành hiệu quả Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia tại Cơ sở Hoà Lạc cũng như cho các cơ sở khác của Trung tâm.

- Hoạt động của Trung tâm luôn có sự kết nối với các trung tâm đổi mới sáng tạo khác tạo thành mạng lưới hỗ trợ đổi mới sáng tạo. Do đó, cần bổ sung cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho các trung tâm đổi mới sáng tạo khác có sự kết nối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia để liên thông chính sách, phát huy hiệu quả của mạng lưới này, tạo sự đồng bộ về cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho đổi mới sáng tạo cả nước.

Do vậy, nhằm tiếp tục thể chế hóa các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, trong điều kiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra nhanh chóng và xu hướng các nước trên thế giới đang triển khai xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo, việc nghiên cứu, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia là cần thiết, tạo nền tảng pháp lý thuận lợi và phù hợp hơn cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia hoạt động, huy động được nguồn

lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, phát huy hiệu quả, góp phần tạo ra hệ sinh thái hoàn chỉnh hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thực hiện chủ trương, định hướng nêu tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 và Bộ Chính trị.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc gia (sau đây gọi tắt là Trung tâm) nhằm tạo ra cơ sở pháp lý cho việc áp dụng các cơ chế chính sách ưu đãi, đột phá, thông thoáng, thuận lợi trong khuôn khổ pháp luật hiện hành; tạo sức hấp dẫn để thu hút trí thức, chuyên gia trong và ngoài nước, các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ lớn từ các nước có trình độ công nghệ phát triển, đóng góp tích cực vào việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh quốc gia trong dài hạn. Việc xây dựng Nghị định góp phần thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Do vậy, Nghị định được xây dựng nhằm tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP để tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho hoạt động của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia và bổ sung, hoàn thiện một số quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với cá nhân, tổ chức khởi nghiệp sáng tạo, đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo hoạt động tại Trung tâm để thu hút các đối tượng này đến đầu tư, hợp tác với Trung tâm.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các quy định của luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh có liên quan, bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đất đai, đầu tư công, đấu thầu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân.

- Phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội của Việt Nam; chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua việc hoàn thiện cơ chế, chính sách; khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, phát triển và chuyển giao khoa học, công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

- Tạo khuôn khổ pháp lý cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia vận hành hiệu quả; xây dựng cơ chế, chính sách để hội tụ trí tuệ, lan tỏa lợi ích đổi mới sáng tạo; tạo dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; các vườn ươm sáng tạo; hỗ trợ ban đầu cho các startup có trí tuệ, quyết tâm như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 75/TB-VPCP ngày 16/3/2023.

- Đề xuất các quy định đột phá cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia; quy định một số chính sách mới, đảm bảo khả thi, hiệu quả và không trái với các

quy định của Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Các cơ chế, chính sách ưu đãi dành cho cá nhân, tổ chức khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được quy định theo hướng lựa chọn các quy định đã có thuộc thẩm quyền Chính phủ, không quy định dàn trải để đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với các chính sách hiện hành.

- Một số chính sách ưu đãi đã được quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành nhưng cần thiết phải quy định tại dự thảo Nghị định để tạo thuận lợi trong áp dụng, nhất là các nhà đầu tư, đối tác nước ngoài mong muốn đặt văn phòng, cơ sở hoạt động, trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia thay vì phải tra cứu từ nhiều văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Thông báo số 75/TB-VPCP ngày 16/3/2023 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi thăm, làm việc tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia¹ và Công văn số 4249/VPCP-KTTH ngày 18/6/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành soạn thảo Nghị định theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã Thành lập Ban soạn thảo và Tổ Biên tập (Quyết định số 1003/QĐ-BKHĐT ngày 29/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Họp lấy ý kiến thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập và cộng đồng chuyên gia, doanh nghiệp, các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp về các chính sách, nội dung chính sách của dự thảo Nghị định tại TP. Hà Nội (ngày 28/7/2023), TP. Hồ Chí Minh (ngày 11/8/2023).

- Họp lấy ý kiến thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập ngày

- Ngày .../2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số .../BKHĐT-ĐMST gửi các Bộ, cơ quan để lấy ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định.

- Dự thảo đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xin ý kiến rộng rãi theo quy định.

¹ tại Thông báo số 75/TB-VPCP, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư: “Rà soát, đề xuất sửa đổi Nghị định số 94/2020/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia nói riêng và đổi mới sáng tạo theo trình tự rút gọn, nếu cần thiết thì trình Chính phủ ban hành ngay Nghị quyết để thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ nội dung, kế hoạch thực hiện cụ thể”. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã Thành lập Ban soạn thảo và Tổ Biên tập (Quyết định số 1003/QĐ-BKHĐT ngày 29/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư); báo cáo Thủ tướng Chính phủ nội dung, kế hoạch xây dựng Nghị định (công văn số 5136/BKHĐT-TTĐMST ngày 30/6/2023).

- Trên cơ sở ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý này để hoàn thiện dự thảo Nghị định.

- Ngày ...2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số .../BKHTT-TTĐMST gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định nội dung dự thảo Nghị định.

Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định nội dung dự thảo Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan và có Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP ngày ...2024.

Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định (gửi kèm theo).

IV. VỀ BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 03 chương, 18 điều, cụ thể như sau:

- Chương I. Quy định chung (3 điều): Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng; Giải thích từ ngữ; Nguyên tắc áp dụng cơ chế, chính sách.

- Chương II. Cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm và cá nhân, tổ chức hoạt động tại Trung tâm (3 mục, 13 điều):

+ Mục 1: Cơ chế chính sách ưu đãi chung (2 điều), bao gồm các cơ chế, chính sách: ưu đãi, khuyến khích phát triển chung; thị thực và lao động nước ngoài; ưu đãi về tín dụng đầu tư.

+ Mục 2: Cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm (7 điều), bao gồm các cơ chế, chính sách: ưu đãi đất đai; tiếp nhận hỗ trợ, viện trợ, tài trợ, tặng cho; ưu đãi thuế, chính sách về tuyển dụng, cơ chế tài chính, đầu tư và thành lập quỹ đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo.

+ Mục 3: Cơ chế, chính sách ưu đãi đối với cá nhân, tổ chức hoạt động tại Trung tâm (13 điều), bao gồm các cơ chế, chính sách: đấu thầu đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ của Trung tâm; đăng ký doanh nghiệp và xác lập quyền sở hữu công nghiệp; ưu đãi khác.

- Chương III. Tổ chức thực hiện (2 điều): Trách nhiệm của các cơ quan; Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

2.1. Quy định chung (Chương I)

- Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị định. Theo đó, Nghị định quy định một số cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (sau đây gọi tắt là Trung tâm), tổ chức và cá nhân hoạt động tại Trung tâm và các đối tác của Trung tâm.

- Điều 3 quy định giải thích từ ngữ của một số thuật ngữ chưa được quy định tại các văn bản pháp luật liên quan hoặc đã có quy định nhưng chưa đủ rõ, cần hiểu thống nhất làm cơ sở xác định đối tượng được hưởng một số cơ chế,

chính sách quy định tại Trung tâm gồm cá nhân, tổ chức khởi nghiệp sáng tạo, đối tác của Trung tâm.

- Về cơ bản, Chương I dự thảo Nghị định giống như Chương I của Nghị định số 94/2020/NĐ-CP. Chỉ có sự điều chỉnh tại giải thích từ ngữ “đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm” thành “đối tác của Trung tâm” và làm rõ “đối tác của Trung tâm là các tổ chức, cá nhân có ký kết thỏa thuận hợp tác với Trung tâm nhằm hỗ trợ triển khai các chương trình, hoạt động thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, hỗ trợ Trung tâm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao”.

2.2. Cơ chế, chính sách ưu đãi chung (mục 1 Chương II)

Dự thảo Nghị định kế thừa các quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi chung của Nghị định số 94/2020/NĐ-CP bao gồm:

- Cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển chung;
- Thị thực và lao động nước ngoài;
- Ưu đãi về tín dụng đầu tư.

Tuy nhiên, để phù hợp với tình hình thực tiễn về các lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ của Trung tâm, dự thảo đã bỏ quy định: “Ưu tiên, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, tự động hóa và các doanh nghiệp khác có liên quan đặt văn phòng, bộ phận nghiên cứu và phát triển trong Trung tâm để phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong Trung tâm” và thay bằng quy định mang tính nguyên tắc chung: “Các tổ chức, cá nhân được Trung tâm lựa chọn hoạt động tại các cơ sở của Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật; được Trung tâm ưu tiên hỗ trợ trong các chương trình, hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp”. Đồng thời, dự thảo bổ sung một số nội dung quy định về cơ chế đặc thù cho Trung tâm phù hợp với nhu cầu thực tế trong quá trình hoạt động và yêu cầu phát triển Trung tâm trong giai đoạn tới.

Về thị thực, bên cạnh giữ nguyên quy định tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP, dự thảo bổ sung thêm trường hợp được xem xét cấp thị thực nhập cảnh có giá trị sử dụng nhiều lần và thời hạn phù hợp với thời gian làm việc trực tiếp tại Trung tâm theo hướng dẫn của Bộ Công an là: “Lãnh đạo, nhà quản lý, chuyên gia của các Tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ lớn của nước ngoài đến Việt Nam để khảo sát, xúc tiến đầu tư vào hoạt động tại Trung tâm”².

Bên cạnh đó, để tạo thuận lợi cho người lao động nước ngoài làm việc tại Trung tâm và làm việc cho các dự án, hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp được Trung tâm hỗ trợ ươm tạo, dự thảo Nghị định quy định một số trường hợp người lao động nước ngoài không thuộc diện phải đề nghị cấp giấy phép lao động: (1) Có hợp đồng lao động với Trung tâm; (2) Có hợp đồng lao động với các doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ cho Trung tâm và thực

hiện công việc liên quan trực tiếp đến các hoạt động của Trung tâm; (3) Có hợp đồng lao động với các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động tại cơ sở của Trung tâm. Trình tự thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động thực hiện theo quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Về tín dụng đầu tư: Dự thảo Nghị định kế thừa quy định dự án đầu tư của cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm và dự án đầu tư của Trung tâm thuộc danh mục các dự án được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước và được hưởng các ưu đãi vay vốn tín dụng theo quy định của pháp luật³.

2.3. Cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm (mục 2 Chương II)

- Về ưu đãi đất đai và tạo mặt bằng hoạt động: Dự thảo Nghị định kế thừa các quy định tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP: (1) Trung tâm được thuê đất trong thời hạn 50 năm trong các khu công nghệ cao và được miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê; (2) Kế thừa các quy định ưu đãi đất đai và tạo mặt bằng hoạt động đối với cơ sở Trung tâm tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. Bên cạnh đó, dự thảo bổ sung thêm nội dung Trung tâm không thuộc đối tượng nộp tiền thuê đất trong trường hợp sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết nhằm giảm sức ép về tài chính cho Trung tâm khi thực hiện cơ chế tự chủ, tạo điều kiện thuận lợi để Trung tâm tăng cường nguồn tài chính triển khai các hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp được hiệu quả.

- Về tiếp nhận và sử dụng các khoản tài trợ, tặng cho: để tạo căn cứ pháp lý thuận lợi cho Trung tâm trong việc tiếp nhận, sử dụng các khoản tài trợ, tặng cho trong nước (gọi chung là các khoản tài trợ), dự thảo Nghị định bổ sung một số quy định, trong đó có quy định về trình tự, thủ tục tiếp nhận, sử dụng khoản tài trợ trong nước để đảm bảo tính công khai, minh bạch và đơn giản hóa trình tự, thủ tục tiếp nhận, sử dụng khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước phục vụ đổi mới sáng tạo (quy định chi tiết tại Điều 9 dự thảo Nghị định).

- Về thuế thu nhập doanh nghiệp: theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư, Trung tâm là đối tượng được áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt. Căn

³ Theo quy định tại Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước và Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP thì Danh mục dự án được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước thuộc thẩm quyền của Chính phủ và được quy định tại Phụ lục của Nghị định số 78/2023/NĐ-CP; và Nghị định số 32/2017/NĐ-CP, Nghị định số 78/2023/NĐ-CP chỉ khống chế giới hạn tối đa mức vốn cho vay và thời hạn cho vay nên việc quy định dự án đầu tư của cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp hoạt động tại Trung tâm và dự án đầu tư của Trung tâm thuộc danh mục các dự án được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước và được hưởng các ưu đãi cao nhất về điều kiện cho vay, mức vốn cho vay, giới hạn cho vay và thời hạn cho vay theo quy định về tín dụng đầu tư của Nhà nước là thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

cứ Luật Đầu tư, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; ngày 06/10/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 29/2021/QĐ-TTg quy định về ưu đãi đầu tư đặc biệt. Theo đó, về thuế thu nhập doanh nghiệp, Trung tâm được áp dụng: (1) Thuế suất ưu đãi 5% trong thời gian 37 năm áp dụng đối với thu nhập từ các hoạt động của Trung tâm; (2) Miễn thuế 6 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 13 năm tiếp theo đối với thu nhập từ các hoạt động của Trung tâm.

Vì vậy, dự thảo Nghị định bổ sung quy định: “Trung tâm được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp”; đồng thời bỏ các quy định liên quan tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP như quy định cơ sở Trung tâm tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và các cơ sở của Trung tâm ngoài Khu công nghệ cao Hòa Lạc Được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 30 năm kể từ năm đầu tiên có doanh thu, miễn thuế trong 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp không quá 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

- Về chính sách tuyển dụng: dự thảo quy định Trung tâm được áp dụng cơ chế tuyển dụng viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. Bên cạnh đó, quy định cơ chế tuyển dụng lao động hợp đồng làm vị trí quản lý cấp phòng, ban trực thuộc Trung tâm. Quy định này nhằm hỗ trợ Trung tâm tìm kiếm, kêu gọi các nhân tài về làm quản lý cấp phòng trong điều kiện chưa thể tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật.

- Về cơ chế tài chính, đầu tư: Dự thảo Nghị định bổ sung điều này là cơ chế đặc thù cho Trung tâm nhằm tạo cơ chế thuận lợi về tài chính, cơ chế đầu tư cho Trung tâm khi triển khai chức năng hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Cụ thể bổ sung tại Điều 11 Dự thảo Nghị định: (1) Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho Trung tâm để xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho Trung tâm để triển khai các chương trình, nhiệm vụ do Trung tâm thực hiện nhằm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. (2) Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên hằng năm của Trung tâm đến năm 2030. Mức hỗ trợ căn cứ vào kết quả hoạt động hằng năm, định kỳ 3 năm và kết quả kiểm toán hằng năm của Trung tâm, theo hướng tăng dần tự chủ về kinh phí.

- Đồng thời, dự thảo Nghị định bổ sung cơ chế cho Trung tâm được thành lập Quỹ đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo để bổ sung nguồn lực đầu tư và hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo (Điều 12 dự thảo).

2.4. Cơ chế, chính sách ưu đãi đối với cá nhân, tổ chức hoạt động tại Trung tâm (mục 3 Chương II)

Về cơ bản, để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ về cơ chế, chính sách ưu đãi chung cho doanh nghiệp, dự án đầu tư, trên cơ sở rà soát các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành gần đây như Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Đầu thầu và các văn bản hướng dẫn, dự thảo Nghị định cơ bản giữ các

quy định tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP; đồng thời bỏ các quy định không còn cần thiết do đã được quy định tại các Nghị định khác như quy định về ưu đãi đầu thầu cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Đồng thời, do các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động của Trung tâm đã được sàng lọc, lựa chọn theo các tiêu chí về doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nên dự thảo Nghị định bổ sung nội dung các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động tại các cơ sở hoạt động của Trung tâm là đối tượng được hưởng các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm đơn giản hóa các quy trình thủ tục tiếp cận hỗ trợ từ nhà nước.

2.5 Tổ chức thực hiện

Dự thảo cơ bản giữ các nội dung tổ chức thực hiện tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP. Dự thảo điều chỉnh, bổ sung trách nhiệm cho Bộ Tài chính hướng dẫn quy định về hỗ trợ kinh phí thường xuyên cho Trung tâm và đề xuất bổ sung quy định ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Trung tâm theo quy định tại khoản 3 Điều 7 vào Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và hướng dẫn ưu đãi về đất đai cho Trung tâm theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này.

V. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

1. Các ý kiến đã tiếp thu

2. Các ý kiến giải trình, bảo lưu

VII. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét, thông qua Nghị định quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia. Hồ sơ trình Chính phủ bao gồm:

- Tờ trình Chính phủ;
- Dự thảo Nghị định;
- Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành; Bảng tổng hợp giải trình các cơ chế, chính sách ưu đãi;
- Văn bản góp ý của các Bộ, ngành liên quan.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg và các Phó TTg;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị có liên quan (danh sách kèm theo);
- Lưu: VT, TTĐMST.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng

DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN

I. Các cơ quan, tổ chức

1. Bộ Khoa học và Công nghệ
2. Bộ Ngoại giao
3. Bộ Tài chính
4. Bộ Tư pháp
5. Bộ Công an
6. Bộ Quốc phòng
7. Bộ Công Thương
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo
9. Bộ Nội vụ
10. Bộ Thông tin và Truyền thông
11. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
12. Bộ Xây dựng
13. Bộ Tài nguyên và Môi trường
14. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
15. Ủy ban Khoa học Công nghệ và Môi trường - Quốc hội .
16. Ban Kinh tế Trung ương .

II. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

1. Hà Nội
2. Hồ Chí Minh
3. Đà Nẵng
4. Hải Phòng
5. Cần Thơ
6. Bình Dương
7. Quảng Nam
8. Quảng Ninh
9. Thừa Thiên Huế

III. Các tổ chức cơ quan liên quan

1. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) (Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội)/
2. Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) (lô D20, Khu Đô thị mới Cầu Giấy, ngõ 19 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội)
3. Hiệp hội Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VTS)
4. Hiệp hội phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin (VINASA)
5. Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam (VINASME) (Tầng 10, nhà D, Khách sạn Thể thao Hacinco, Số 15 Phố Lê Văn Thiêm, Nhân Chính, Thanh Xuân, TP. Hà Nội)
6. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (Km 29, Đại lộ Thăng Long, Thạch Thất, Hà Nội)
9. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (Đường D1, khu Công nghệ cao phường Tân Phú, quận 9)
10. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Đà Nẵng (Tầng 31, Tòa nhà Trung tâm Hành chính, số 24 Trần Phú, thành phố Đà Nẵng)

IV. Các viện, trường

1. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội)
2. Đại học Quốc gia Hà Nội (Số 144 đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội)
3. Đại học Quốc gia TP.HCM (Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)
4. Đại học Bách khoa Hà Nội (Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội)
5. Đại học Huế (Số 3 Lê Lợi, Thành phố Huế)
6. Học viện Công nghệ Bru chính viễn thông (122 Hoàng Quốc Việt, Q. Cầu Giấy, Hà Nội)
7. Đại học Kinh tế Quốc dân (số 207 Giải Phóng, Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội)
8. Trường Đại học Đà Nẵng (số 41 Lê Duẩn, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng)
9. Trường Đại học Ngoại thương (Số 91 Phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội)

10. Đại học Cần Thơ (Khu II, Đ. 3 Tháng 2, Xuân Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ)
11. Trường Đại học Tây Nguyên (số 567 Lê Duẩn TP. Buôn Ma Thuột - Đăk Lăk)

V. Các tập đoàn, doanh nghiệp

1. Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (Tầng 17, CMC Tower, số 11 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội)
2. Công ty Cổ phần FPT (Tòa nhà FPT, Số 10 phố Phạm Văn Bạch, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội)
3. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Tòa nhà VNPT, số 57 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội)
4. Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (Số 7 đường Bằng Lăng 1, Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội)
5. Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội (Viettel) (Lô D26, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội)
6. Công ty cổ phần Tập đoàn Trường Hải (số 541 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội)
7. Công ty cổ phần Tập đoàn Sovico (Tòa Nhà Pacific Place, 1101, Tầng 11, 83B Lý Thường Kiệt Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội)
8. SaigonTel (Tòa nhà Saigon ICT, Khu Công viên phần mềm Quang Trung, P. Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP.HCM)

VI. Các Quỹ đầu tư

1. Quỹ Đổi mới Công nghệ Quốc gia (NATIF), MOST (39 Trần Hưng Đạo, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội)
2. Vinacapital (Lầu 2, International Centre 17 Ngô Quyền, Q. Hoàn Kiếm)
3. Vietnam Silicon Valley (VSV) (14 Từ Hoa, Tây Hồ, Hà Nội)
5. Quỹ Đầu tư mạo hiểm ThinkZone (241 Đ. Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội 10000)
6. Quỹ Đầu tư mạo hiểm Do Venture (Lầu 23 phòng 01, Số 9-11, Đường Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

VII. Các Trung tâm Đổi mới sáng tạo, các tổ chức ươm tạo

1. Vườn ươm Doanh nghiệp Đà Nẵng (DNES) (31 Trần Phú, Hải Châu, Đà Nẵng)
2. Saigon Innovation Hub (SIHUB) (273 Điện Biên Phủ, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)

3. Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo ĐHQG-HCM, Khu Công nghệ phần mềm ĐHQG- HCM (Số 2 Võ Trường Toản, Kp.6, P. Linh Trung, Tp. Thủ Đức, TP.HCM)

VIII. Các đơn vị trong Bộ:

1. Vụ Khoa học, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường
2. Vụ Tổng hợp Kinh tế quốc dân
3. Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ
4. Vụ Tổ chức cán bộ
5. Vụ Pháp chế
6. Vụ Kinh tế đối ngoại
7. Vụ Tài chính, Tiền tệ
7. Cục Phát triển doanh nghiệp
8. Cục Đầu tư nước ngoài
9. Cục Quản lý đăng ký kinh doanh
10. Cục Quản lý đấu thầu
11. Văn phòng Bộ
12. Viện Quản lý Kinh tế Trung ương
13. Quỹ Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

VII. Các thành viên trong Ban soạn thảo, Tổ biên tập (như danh sách kèm theo)

VII. Các thành viên trong Ban soạn thảo Nghị định

	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị
Ông	Trần Đắc Trung	Phó Trưởng ban	Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hoà Lạc
Ông	Nguyễn Anh Sơn	Vụ trưởng	Vụ pháp chế, Bộ Công thương
Ông	Đại tá Đỗ Quang Phương	Phó Cục trưởng	Cục An ninh Kinh tế, Bộ Công an
Bà	Nguyễn Thị Quyên	Phó Cục trưởng	Cục Việc làm, Bộ LĐTBXH
Ông	Nguyễn Thiện Nghĩa	Phó Cục trưởng phụ trách	Cục Công nghiệp Công nghệ thông tin và Truyền thông, Bộ TTTT
Ông	Nguyễn Anh Tuấn	Phó Cục trưởng	Cục Đầu tư nước ngoài
Bà	Bùi Thu Thủy	Phó Cục trưởng	Cục Phát triển doanh nghiệp
Ông	Lê Văn Tuyên	Phó Vụ trưởng	Vụ Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước VN
Ông	Phạm Hoàng Dương	Phó Vụ trưởng	Vụ Kinh tế tổng hợp, Văn phòng CP
Ông	Cao Đăng Vinh	Phó Vụ trưởng	Vụ Pháp luật Dân sự - Kinh tế, Bộ Tư pháp
Bà	Vũ Thị Hằng	Phó Vụ trưởng	Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và MT
Ông	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Vụ trưởng	Vụ Khoa học, giáo dục, Tài nguyên và Môi trường
Ông	Phạm Minh Hùng	Phó Vụ trưởng	Vụ Kinh tế, Công nghiệp, Dịch vụ
Ông	Đặng Xuân Quang	Phó Vụ trưởng	Vụ Pháp chế
Ông	Đặng Đức Anh	Phó Vụ trưởng	Viện nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương
Ông	Trần Quốc Trung	Phó Vụ trưởng	Vụ quản lý các khu kinh tế
Ông	Hà Văn Thắng	Chánh Văn phòng	Cục Quản lý đấu thầu
Ông	Phạm Thái Phương	Trợ lý Vụ trưởng	Vụ Tổng hợp Kinh tế, Bộ Ngoại giao
Ông	Nguyễn Văn Đức	Phó Giám đốc	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội

Ông	Đào Minh Chánh	Phó Giám đốc	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
Bà	Lê Thị Thục	Phó Giám đốc	Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Đà Nẵng
Ông	Phạm Ngọc Thạch	Phó Trưởng ban	Ban Pháp chế
Ông	Đỗ Tiến Thịnh	Phó Giám đốc	Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia
Ông	Quách Ngọc Tuấn	Phó Vụ trưởng	Vụ Tổ chức hành chính nhà nước và Công vụ

VIII. Các thành viên Tổ biên tập Nghị định

	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị
Ông	Nguyễn Việt An	Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển Công nghệ 4.0	Trung tâm Dịch vụ và Đổi mới Công nghệ
Bà	Phạm Thị Đức	Chuyên viên	Vụ pháp chế
Bà	Thiếu tá Nguyễn Thị Hiền	Cán bộ Phòng An ninh tài chính, đầu tư	Cục An ninh kinh tế
Ông	Phạm Hồng Trung	Phó Trưởng Phòng Quản lý lao động	Cục Việc làm
Ông	Bùi Bài Cường	Chuyên viên chính	Cục Công nghiệp Công nghệ thông tin và Truyền thông
Bà	Lê Phương	Chuyên viên	Phòng Xúc tiến Đầu tư/Cục ĐTNN
Ông	Phạm Hoàng Hải	Chuyên viên	Cục Phát triển doanh nghiệp
Ông	Nguyễn Trung Anh	Chuyên viên	Vụ thanh toán
Ông	Quách Ngọc Tuấn	Phó Vụ trưởng	Vụ Tổ chức hành chính nhà nước và Công vụ
Ông	Phan Vũ	Chuyên viên	Vụ Pháp luật Dân sự - Kinh tế
Bà	Trương Thị Hòa	Chuyên viên	Vụ Khoa học và Công nghệ

Ông	Phạm Quý Ngọc	Chuyên viên	Vụ Khoa học, giáo dục, Tài nguyên và Môi trường
Ông	Nguyễn Mạnh Sơn	Chuyên viên	Vụ Kinh tế, Công nghiệp, Dịch vụ
Ông	Vương Bảo Ngọc	Chuyên viên	Vụ Pháp chế
Ông	Trần Trung Hiếu	Nghiên cứu viên chính	Ban Nghiên cứu các vấn đề xã hội
Bà	Phạm Thị Thanh Giang	Chuyên viên chính	Vụ quản lý các khu kinh tế
Bà	Lê Phương Thảo	Chuyên viên Phòng nghiên cứu tổng hợp	Vụ Tổng hợp Kinh tế
Ông	Ngô Minh Toàn	Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ DN Hà Nội	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
Ông	Nguyễn Khắc Huy	Chuyên viên	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
Ông	Hoàng Quốc Toàn	Chuyên viên	Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Đà Nẵng
Bà	Tạ Thanh Hoa	Chuyên viên	Ban Pháp chế